

Số: **210/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 287/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992. Địa chỉ: 163A1 ấp Mỹ An A, xã M, thành phố B, tỉnh B

2. Ông Lê Quốc B, sinh năm 1991. Địa chỉ: 22/1 ấp Thanh Sơn 3, xã Thanh T, huyện MC, tỉnh B

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12 tháng 11 năm 2021 các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Ông Lê Quốc B và bà Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Vy A, sinh ngày 09/5/2019, ông Lê Quốc B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông Lê Quốc B và bà Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Quốc B và bà Nguyễn Ngọc H đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ông Lê Quốc B và bà Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Hân trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Vy A, sinh ngày 09/5/2019, ông Lê Quốc B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông B được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung: Ông Lê Quốc B và bà Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Lê Quốc B và bà Nguyễn Ngọc H đều khai không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Quốc B và bà Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002555 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (Ông B bà H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An, Tp. Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

